

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2022/HNGĐ-ST.**

Ngày: 07/9/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL , TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Yên.

2. Bà Phan Thị Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Cường – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện TL tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân Huyện TL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2022/TLST - HNGĐ, ngày 27 tháng 5 năm 2022, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐST - HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 38/TB-TA, ngày 22/8/2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn 3, xã SK, Huyện TL, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn 3, xã SK, Huyện TL, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn – Chị Hoàng Thị H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hiền và anh Đại tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 1998 tại Ủy ban nhân dân xã SK. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau. Sau đó, do anh Đại thường xuyên uống rượu không chịu lo làm ăn nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Anh Đại thường kiếm chuyện gây gỗ, đánh đập chị Hiền. Mặc dù, chị Hiền nhiều lần khuyên răn, nhưng anh Đại vẫn không thay đổi

được tính tình. Vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc với nhau, thường nảy sinh cãi vã. Chị Hiền không còn tình cảm với anh Đại nên đề nghị giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Chị Hiền và anh Đại có hai người con chung tên là Nguyễn Thị Thu Hằng, sinh ngày 25/01/2000; Nguyễn Hoàng Tiến Đạt, sinh ngày 15/4/2010.

Đối với Nguyễn Thị Thu Hằng đã thành niên và có khả năng lao động nên chị Hiền không có yêu cầu gì,

Trường hợp ly hôn, chị Hiền có nguyện vọng được nuôi con chung Nguyễn Hoàng Tiến Đạt cho đến khi thành niên và yêu cầu anh Đại cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 2.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hiền không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Hiền không có yêu cầu gì khác.

[2] Tại các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, bị đơn – anh Nguyễn Văn Đ trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đại và chị Hiền tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã SK. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau. Trong cuộc sống, vợ chồng thỉnh thoảng phát sinh mâu thuẫn cãi vã nhau. Do anh Đại uống rượu nên các bên gây gổ nhau. Khi vợ chồng cãi vã nhau thì thỉnh thoảng anh Đại có đánh đập chị Hiền. Chị Hiền đã nhiều lần vận động anh Đại thay đổi tính tình nên anh Đại cũng đã giảm bớt uống rượu. Chị Hiền không còn quan tâm, chăm sóc đến anh Đại. Chị Hiền không còn nấu cơm cho anh Đại ăn và không còn vui vẻ với anh Đại. Chị Hiền không còn tình cảm với anh Đại, nhưng anh Đại vẫn còn tình cảm với chị Hiền và cảm thấy cuộc sống vợ chồng vẫn còn hạnh phúc nên anh Đại muốn vợ chồng tiếp tục chung sống lại với nhau để chăm lo cho các con.

Về con chung: Anh Đại và chị Hiền có hai người con chung là Nguyễn Thị Thu Hằng, sinh ngày 25/01/2000; Nguyễn Hoàng Tiến Đạt, sinh ngày 15/4/2010. Hiện nay, các con đang chung sống với chị Hiền và anh Đại. Nếu ly hôn, anh Đại có nguyện vọng được nuôi con Nguyễn Hoàng Tiến Đạt cho đến khi thành niên. Anh Đại không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đối với Nguyễn Thị Thu Hằng đã thành niên và có khả năng lao động nên anh Đại không có yêu cầu gì.

Hiện nay, anh Đại đã về hưu. Hàng tháng được trả tiền lương là 4.300.000đ/tháng. Ngoài thu nhập này thì anh Đại không còn thu nhập gì khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đại không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh Đại không có yêu cầu gì khác.

[3]. Những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

- Chị Hoàng Thị H cung cấp các tài liệu chứng cứ gồm: 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy chứng nhận kết hôn; 02 giấy khai sinh (bản sao); 01 bản sao sổ hộ khẩu.

- Anh Nguyễn Văn Đ: Không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành lấy lời của các đương sự; xác minh về tình trạng quan hệ hôn nhân của anh Đại và chị Hiền.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện TL phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa xét xử sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tuân thủ theo đúng quy định của BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 146, 147, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H; chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Tiến Đạt, sinh ngày 15/4/2010 cho chị Hoàng Thị H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng;

Anh Đại phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Hiền hàng tháng là 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng Tiến Đạt thành niên.

Anh Đại được quyền thăm nom, chăm sóc con; không ai được phép ngăn cản.

Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong giai đoạn giải quyết vụ án chị Hoàng Thị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn, anh Nguyễn Văn Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần, nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện TL đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Căn cứ vào quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp.

[2]. Về quan hệ pháp luật trong vụ án:

Nguyên đơn – chị Hoàng Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con. Ngoài ra, các đương sự không có yêu cầu nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Hoàng Thị H:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 1999 ở Ủy ban nhân dân xã SK tại giấy chứng nhận kết hôn số 002, ngày 25/3/199. Sau khi kết hôn, chị Hiền và anh Đại chung sống hạnh phúc với nhau. Sau đó, do anh Đại thường xuyên uống rượu không chịu làm ăn nên vợ chồng thường cãi vã nhau. Anh Đại thỉnh thoảng có đánh đập chị Hiền. Vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/7/2022, anh Nguyễn Văn Đ xác định vẫn còn tình cảm với chị Hiền nên mong muốn vợ chồng chung sống lại với nhau nên không chấp nhận ly hôn. Thế nhưng, anh Đại thừa nhận: Hiền nay, chị Hiền không còn quan tâm, chăm sóc đến anh Đại. Chị Hiền không còn tình cảm với anh Đại.

Tại các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị Hiền xác định: Hiền nay, không còn tình cảm với anh Đại; vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 08/7/2022 thể hiện: Cuộc sống vợ chồng ông Đại và chị Hiền chung sống không có hạnh phúc. Do anh Đại thường xuyên uống rượu không giành thời gian chăm lo cho gia đình. Anh Đại uống rượu về thường kiếm chuyện gây gổ đập phá đồ đạc trong nhà. Mặc dù, chị Hiền và gia đình đã nhiều lần khuyên răn nhưng anh Đại đều không thay đổi tính tình.

Từ những phân tích trên, chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của chị Hiền và anh Đại đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài; vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, cần chấp nhận cho chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về con chung:

Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn Đ có hai người con chung là Nguyễn Thị Thu Hằng, sinh ngày 25/01/2000; Nguyễn Hoàng Tiến Đạt, sinh ngày 15/4/2010.

Trường hợp ly hôn, chị Hiền và anh Đại đều có nguyện vọng được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Tiến Đạt cho đến khi thành niên.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quyền yêu cầu nuôi con của chị Hiền và anh Đại đều chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật. Thế nhưng, khi giao con cho ai được quyền nuôi dưỡng cần phải xem xét đến điều kiện của các bên nhằm đảm bảo cho con được phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.

Tại biên bản xác minh ngày 08/7/2022 thể hiện: Trong sinh hoạt hàng ngày bà Hiền là người đi làm lo cho gia đình và chăm sóc các con. Do anh Đại thường xuyên uống rượu nên không thể chăm sóc cho phát triển tốt về tinh thần và thể chất.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 27/5/2022, cháu Nguyễn Hoàng Tiến Đạt trình bày: Nếu anh Đại và chị Hiền không còn chung sống với nhau thì cháu Đạt có nguyện vọng được sống với chị Hiền vì chị Hiền chăm sóc cháu Đạt tốt còn anh Đại thường đi uống rượu nên không chăm sóc được.

Như vậy, do anh Đại thường xuyên uống rượu nên điều kiện chăm sóc con không được đảm bảo. Do đó, cần giao cháu Nguyễn Hoàng Tiến Đạt, sinh ngày 15/4/2010 cho chị Hiền được quyền nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Đối với con chung là Nguyễn Thị Thu Hằng, sinh ngày 25/01/2000 đã thành niên và có khả năng lao động. Chị Hiền và anh Đại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Về cấp dưỡng nuôi con:

Thể hiện tại biên bản lấy lời khai của đương sự, ngày 27/5/2022, chị Hoàng Thị H yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 2.000.000đ cho đến khi cháu Đạt thành niên.

Hiện nay, anh Nguyễn Văn Đ đã về hưu và đang hưởng mức lương 4.300.000đ/tháng. Ngoài thu nhập này thì anh Đại không còn thu nhập gì khác.

Xét thấy: Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Hoàng Thị H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, do thu nhập hàng tháng của anh Đại phụ thuộc vào mức lương hưu là 4.300.000đ. Ngoài ra anh Đại không còn thu nhập nào khác. Nếu anh Đại cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng 2.000.000đ thì số tiền thu nhập còn lại không đảm bảo cuộc sống sinh hoạt hàng ngày cho anh Đại. Cho nên, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần buộc anh Đại phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cho chị Hiền là 1.500.000đ cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng Tiến Đạt thành niên là phù hợp.

[5]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6]. *Về án phí*: Cần buộc chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Nguyễn Văn Đ phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm liên quan đến cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H.

Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

[2] *Về con chung*:

Giao cho chị Hoàng Thị H có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục một người con chung tên là Nguyễn Hoàng Tiến Đạt, sinh ngày 15/4/2010 cho đến khi con thành niên.

Anh Đại phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cho chị Hiền là 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng Tiến Đạt thành niên.

Anh Đại được quyền thăm nom, chăm sóc con; không ai được quyền ngăn cản.

Trường hợp các đương sự có thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về án phí*: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn mà chị Hiền đã nộp theo biên lai số 0007980, ngày 27/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện TL. Chị Hiền đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn Đ phải nộp 300.000đ án phí dân sự liên quan đến cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện TL;
- Các đương sự;
- CC THADS Huyện TL;
- UBND xã SK;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Yên